

Số: 07 /QĐ-TCVHNTDL

Hải Phòng, ngày 05 tháng 01 năm 2026

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026  
của trường Trung cấp Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch Hải Phòng

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP VHNT VÀ DU LỊCH HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 2641/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về việc thành lập trường Trung cấp Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 121/2025/QĐ-UBND ngày 07/8/2025 của UBND thành phố Hải Phòng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của trường Trung cấp Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch Hải Phòng trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1769/QĐ-SVHTTDL ngày 25/12/2025 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hải Phòng về việc giao dự toán NSNN năm 2026 (Đợt 1);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính – Tổ chức.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026 của trường Trung cấp Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch Hải Phòng theo biểu đính kèm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng phòng HC- TC, Phụ trách kế toán và các tập thể, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Sở VHNT&DL để báo cáo;
- Như Điều 2;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



Mai Xuân Tuấn

Đơn vị: Trường Trung cấp Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch Hải Phòng  
Chương: 425 Loại: 070 Khoản 092

**PHỤ LỤC**  
**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

(Kèm theo Quyết định số 07 /QĐ-TCVHNTDL ngày 05 tháng 01 năm 2026  
của trường Trung cấp Văn hóa Nghệ thuật và Du lịch Hải Phòng)

Đvt: Triệu đồng

| Số TT      | Nội dung                                           | Dự toán được giao |
|------------|----------------------------------------------------|-------------------|
| 1          | 2                                                  | 3                 |
| <b>A</b>   | <b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách nhà nước</b>    |                   |
| <b>I</b>   | <b>Số thu</b>                                      |                   |
| 1          | Lệ phí                                             |                   |
| 2          | Phí                                                |                   |
| 3          | Thu hoạt động sự nghiệp khác                       |                   |
| <b>II</b>  | <b>Chi từ nguồn thu được để lại</b>                |                   |
| <b>1</b>   | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b> |                   |
| a          | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                     |                   |
| b          | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               |                   |
| <b>III</b> | <b>Số nộp ngân sách nhà nước</b>                   |                   |
| <b>B</b>   | <b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>              |                   |
| <b>I</b>   | <b>Nguồn ngân sách trong nước</b>                  |                   |
| 1          | Chi quản lý hành chính                             |                   |
| 2          | Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ                |                   |
| <b>3</b>   | <b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b> | <b>3.244,9</b>    |
| 3.1        | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên                     |                   |
| 3.2        | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên               | 3.244,9           |
| 4          | Chi sự nghiệp văn hóa thông tin                    |                   |
| 5          | Chi sự nghiệp thể dục thể thao                     |                   |